

## TÊN GỌI CÁC BẢN MỚI THUỘC XÃ KHÔNG LÀO

Stt	Tên bản	Ý nghĩa
1	Huổi Phặc	Theo tiếng dân tộc Thái: "Huổi" nghĩa là khe suối, "Phặc" là quả Bí đao, ý nghĩa xưa trồng nhiều Bí đao được gọi là "Huổi Phặc"
2	Không Lào	Theo tiếng dân tộc Thái: "Không" là khu tập trung đông dân, Lào là tên dân tộc, trước thời kháng chiến có nhiều người dân tộc Lào về sinh sống đầu tiên
3	Cang	Theo tiếng dân tộc Thái: "Cang" là cây gội, xưa bản có nhiều cây gội nên được gọi là bản Cang
4	Nậm Khay	Bản được hình thành cạnh con Suối Nậm Khay nên được gọi là bản Nậm Khay
5	Bản Lang	Theo tiếng dân tộc Thái: "Lang" có nghĩa là ngôi nhà, hồi xưa nơi này chỉ có 2 đến 3 nhà dân, sau cứ phát triển dần từng nhà một thành bản nên gọi là bản Lang
6	Xin Chải	Theo tiếng Quan hòa: "Xin" nghĩa là mới, "Chải" bản, nghĩa là bản mới.
7	Huổi Luông	Theo tiếng dân tộc Thái: "Huổi" nghĩa là khe suối, "Luông" nghĩa là to, bản được hình thành bên khe suối to nên được gọi là bản Huổi Luông